

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày 05-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Từ Quốc Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự theo thủ tục rút gọn thụ lý số 18/2022/TLST-HS ngày 22/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HS ngày 28/4/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Anh T**, sinh ngày 07/5/1992 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn lớp: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn Th và bà Phạm Thị Th; vợ: Lương Thị H; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: 01 tiền án, tại bản án hình sự phúc thẩm số 123/2018/HS-PT ngày 05/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 30/4/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2022 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Ông Y Y Niê, sinh năm 1986 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Buôn Tr, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.
2. Bà H L Mlô, sinh năm 1988 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Buôn Tr, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:

- Ông Y D Mlô, sinh năm 1988 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Buôn Tr, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 30/03/2022, bị cáo Lê Anh T chuẩn bị 01 đôi găng tay, 01 tuốc nơ vít, 01 cờ lê, 01 kìm, rồi đón xe buýt từ thị trấn Y, huyện K đi đến thị xã Buôn Hồ với mục đích tìm kiếm tài sản của người dân sơ hở trong việc quản lý để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến bến xe thị xã B, bị cáo T xuống xe đi bộ đến xã E, thị xã B. Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, khi bị cáo đi đến khu vực Buôn T, xã E, thị xã B thì phát hiện chiếc xe mô tô biển số 47C1 - 324.xx của vợ chồng ông Y Y Niê và bà H L Mlô đang dựng trong chòi rẫy gần đường không có người trông coi nên bị cáo đã đi đến dắt trộm chiếc xe trên qua đường đi sang một rẫy cà phê đối diện. Khi bị cáo dắt xe đi được một đoạn thì bị vợ chồng ông Y Yih và bà H L Mlô phát hiện, và dùng điện thoại gọi báo cho Công an xã E biết để đến bắt giữ T. Khi bị cáo T dắt xe cách chòi rẫy của ông Y Y khoảng 100 mét thì dừng lại, tại đây bị cáo lấy tuốc nơ vít mang theo trước đó mở các con ốc vít bưng xe bên phải ra rồi cắt dây điện để đấu nối nhằm để nổ máy xe. Trong lúc bị cáo T đang đấu nối dây điện lại thì bị lực lượng Công an xã E bắt quả tang hành vi trộm cắp tài sản cùng tang vật là chiếc xe máy.

Bản Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 31 tháng 3 năm 2022, của Hội đồng định giá tài sản 4687 Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 xe mô tô, nhãn hiệu: Yamaha, loại xe: Sirius, số máy: E3X9E637490, số khung: 3240KY234188, biển kiểm soát: 47C1 - 324.xx có giá trị là 13.650.000 đồng.

Vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ thu giữ gồm: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha – Sirius, biển số 47C1 - 324.xx, số máy: E3X9E637490, số khung: 3240KY234188 và 07 ốc vít bằng kim loại được tháo từ chiếc xe máy; 01 điện thoại di động, hiệu Sam sung M20, bên trong có hai sim số: 0816274793, 0967111321; 01 kìm có hai cán kìm được bọc nhựa ghi chữ MEANEA; 01 tuốc nơ vít bằng kim loại cán bằng nhựa dài 21,5 cm; 01 cờ lê bằng kim loại dài 20 cm và 01 đôi găng tay bằng vải.

Quyết định truy tố số 02/QĐ-VKSBH ngày 21/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Lê Anh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ giữ quyền công tố trình bày luận tội và giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Anh T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Buôn Hồ đã giao trả 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha – Sirius, biển số 47C1 - 324.xx, số máy: E3X9E637490, số khung: 3240KY234188 và 07 ốc vít bằng kim loại cho ông Y Y Niê là chủ sở hữu hợp pháp; giao trả 01 điện thoại di động, hiệu Sam sung M20, bên trong có hai sim số: 0816274793, 0967111321 cho bị cáo Lê Anh T do không liên quan đến việc phạm tội.

Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 kim có hai cán kim được bọc nhựa ghi chữ MEANEA; 01 tuốc nơ vít bằng kim loại cán bằng nhựa dài 21,5 cm; 01 cờ lê bằng kim loại dài 20 cm và 01 đôi găng tay bằng vải. Đây là các công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc thực hiện trộm cắp tài sản và không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Anh T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Anh T khai nhận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 30/3/2022, tại chòi rẫy nhà ông Y Y Niê ở Buôn T, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Lê Anh T có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp 01 xe mô tô biển số 47C1 - 324.xx của vợ chồng ông Y Y Niê và bà H L Mlô trị giá 13.650.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo biết được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều bị xử lý bằng pháp luật. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và động cơ tư lợi cá nhân, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm chiếc xe máy của vợ chồng ông Y Y Niê và bà H L Mlô có giá trị 13.650.000 đồng. Do

đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”.

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây ảnh hưởng đến tính hình trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 123/2018/HS-PT ngày 05/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 30/4/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất vụ án, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án xét thấy áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung và riêng trong toàn xã hội là phù hợp.

[7] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tại phiên tòa đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận.

Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù là có phần nghiêm khắc nên Tòa án không chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vợ chồng ông Y Y Niê và bà H L Mlô không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Buôn Hồ đã giao trả 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha – Sirius, biển số 47C1 - 324.xx, số máy: E3X9E637490, số khung: 3240KY234188 và 07 ốc vít bằng kim loại cho ông Y Y Niê là chủ sở hữu hợp pháp; giao trả 01 điện thoại di động, hiệu Sam sung M20, bên trong có hai sim số: 0816274793, 0967111321 cho bị cáo Lê Anh T do không liên quan đến việc phạm tội. Xét thấy việc giao trả là phù hợp với

khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Tòa án chấp nhận.

Đối với 01 kìm có hai cán kìm được bọc nhựa ghi chữ MEANEA; 01 tuốc nơ vít bằng kim loại cán bằng nhựa dài 21,5 cm; 01 cờ lê bằng kim loại dài 20 cm và 01 đôi găng tay bằng vải. Đây là các công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc thực hiện trộm cắp tài sản và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Anh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Anh T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 30/3/2022.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2.1] Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ trả lại 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha – Sirius, biển số 47C1 - 324.xx, số máy: E3X9E637490, số khung: 3240KY234188 và 07 ốc vít bằng kim loại cho ông Y Y Niê là chủ sở hữu hợp pháp; giao trả 01 điện thoại di động, hiệu Sam sung M20, bên trong có hai sim số: 0816274793, 0967111321 cho bị cáo Lê Anh T do không liên quan đến việc phạm tội theo Quyết định xử lý vật chứng số 04 ngày 18 tháng 4 năm 2022.

[2.2] Tịch thu tiêu hủy 01 kìm có hai cán kìm được bọc nhựa ghi chữ MEANEA; 01 tuốc nơ vít bằng kim loại cán bằng nhựa dài 21,5 cm; 01 cờ lê bằng kim loại dài 20 cm và 01 đôi găng tay bằng vải. Đây là các công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc thực hiện trộm cắp tài sản và không còn giá trị sử dụng.

(Đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2022 giữa Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ với Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Buôn Hồ và vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ quản lý).

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Anh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo; đương sự;
- THA phạt tù;
- Lưu HS, VP TA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Văn Khanh